**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HOÀ AN**
**TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2019

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀ AN – TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Dong

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Tiến Thoại

2. Bà Hoàng Thị Bằng

***- Thư ký phiên toà***: Bà Hoàng Hồng Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Nguyễn Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoà An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:16 /2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Thị H;** Sinh ngày: 06/9/1972 tại huyện H, Cao Bằng. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Xóm N, xã L, huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn V sinh năm 1924 (đã chết) và bà: Hoàng Thị T; sinh năm 1933 (đã chết). Có chồng: Ma Văn B, sinh năm 1968 (đã chết) và có 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/3/2019. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Trần Thị M;** Sinh ngày: 05/10/1968 tại huyện H, Cao Bằng. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng . Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn K; sinh năm 1926 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị S; sinh năm 1938 (đã chết); Chồng: Trần Văn H, sinh năm: 1965 trú tại : Xã H, huyện Hòa An, Cao Bằng và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/3/2019. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Hoàng Lục N**; Sinh ngày: 06/3/1975 tại huyện H, Cao Bằng. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lục Mã N; Sinh năm: 1952 và bà: Hoàng Thị N; Sinh năm: 1952; cùng trú tại: xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Vợ: Hoàng Thị H Sinh năm: 1978; trú tại: xóm T, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo là Đảng viên, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số: 50-QĐ/UBKT ngày 12/4/2019 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy H, tỉnh Cao Bằng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/3/2019. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Trương Minh P**; Sinh ngày: 25/6/1973 tại huyện N, Cao Bằng. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: xóm B, xã K, huyện M, tỉnh Cao Bằng; Giới tính: Nam**.** Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Dân tộc: Tày. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Minh N sinh năm 1938 (đã chết) và bà: Lãnh Thị N sinh năm 1938 (đã chết). Có vợ: Hoàng Thị C; Sinh năm 1974. Trú tại: xóm B, xã K, huyện M, tỉnh Cao Bằng và 02 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2019 đến ngày 24/3/2019. Bị cáo tại ngoại tại địa phương, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Ma Văn K; sinh năm 1990; (Vắng mặt có lý do)

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Lương Thị Đ. (Có mặt).

2. Chị Lương Thị Đ; sinh năm 1991;

Cùng trú tại: xóm N, xã L, huyện N, Cao Bằng.

***- Người làm chứng:***

1. Anh Lương Khánh L; sinh năm: 1995;

Trú tại: xóm P, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng.

2. Anh Vi Vũ T; sinh năm 1987;

Trú tại: Xóm 9, xã M, huyện N, Cao Bằng.

3. Anh Hoàng Duyên H; sinh năm: 1974

Trú tại: Xóm T, xã M, huyện N, Cao Bằng.

4. Anh Ngô Văn T; sinh năm 1958;

5. Anh Nông Văn T; sinh năm 1985;

6. Anh Hoàng Quang L; Sinh năm 1979;

Cùng trú tại: xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

7. Anh Mạc Đức T; sinh năm 1989;

8. Anh Lục Văn K; sinh năm 1990;

9. Anh Lương Văn T; sinh năm 1974

10. Anh Sầm Ngọc T; sinh năm 1974

Trú tại: xóm N, xã B, huyện H, Cao Bằng.

11. Chị Đặng Thị N; sinh năm 1971;

Trú tại: xóm N, xã M, huyện N, Cao Bằng.

12. Ông Hoàng Văn C; sinh năm 1959;

Trú tại: xóm K, xã L, huyện N, Cao Bằng.

13. Anh Hoàng Văn B; sinh năm 1978;

Trú tại: xóm B, xã B, huyện N, Cao Bằng.

14. Anh Nguyễn Thanh H; Sinh năm 1974;

Trú tại: Tổ 2, phường T, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

15. Anh Lê Lục A; sinh năm 1989;

Trú tại: xóm N, xã H, huyện H, Cao Bằng.

( Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2019, qua theo dõi nắm nguồn tin, tổ công tác của Công an huyện Hòa An phát hiện, bắt quả tang Trần Thị M (Sinh năm 1968) đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề ở nhà riêng tại xóm B, xã H, huyện H, Cao Bằng với hai đối tượng là Sầm Ngọc T (Sinh năm 1974) và Hoàng Quang L (Sinh năm 1979), cùng trú tại huyện H, Cao Bằng. Qua đấu tranh khai thác, M khai nhận sau khi ghi số lô, số đề cho các khách chơi thì tổng hợp lại thành bảng lô, đề rồi chuyển toàn bộ cho Hoàng Thị H (Sinh năm 1972, trú tại xã L, huyện N, Cao Bằng) để hưởng tiền phần trăm. Cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An đã tiến hành kiểm tra, khám xét đối với M, H và các đối tượng có liên quan, thu giữ một số vật chứng, tài liệu gồm: Tiền mặt: 403.197.000đ (Bốn trăm linh ba triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng); 13 điện thoại di động, 01 máy tính bảng và nhiều giấy tờ, tài liệu có liên quan đến hành vi đánh bạc để phục vụ quá trình điều tra. Quá trình điều tra xác định được, Hoàng Thị H là "Chủ lô, đề", đánh bạc bằng hình thức nhận cược từ người chơi hoặc thông qua các thư ký ghi

lô đề chuyển đến, sau đó H trực tiếp trả tiền được, thua cho các con bạc và tiền phần trăm cho các thư ký ghi lô, đề.

Các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện hình thức chơi, tỷ lệ thắng thua, quy ước nhắn tin, thanh toán của các đối tượng trong vụ án này như sau:

- Về hình thức chơi và tỷ lệ thắng thua: Người chơi lô, đề đến ghi trực tiếp và trả bằng tiền mặt hoặc dùng điện thoại di động để gọi điện hoặc nhắn tin đặt cược tiền với Chủ đề thông qua các Thư ký. Hình thức đặt cược gồm: Đặt cược chơi "lô", đặt cược chơi "đề", đặt cược chơi "xiên" và đặt cược chơi "ba số". Căn cứ để xác định người chơi có trúng thưởng hay không là kết quả quay thưởng Xổ số kiến thiết Miền Bắc lúc khoảng 18 giờ 15 phút hàng ngày. Đối với hình thức chơi "đề", người chơi lựa chọn một cặp số tự nhiên từ 00 đến 99 để đặt cược, nếu cặp số này trùng 02 số cuối của giải đặc biệt thì thắng cược, tỷ lệ thắng cược là 1 ăn 70. Đối với hình thức chơi "lô", người chơi lựa chọn cặp số tương tự như "đề", nhưng kết quả đối chiếu với hai số cuối của tất cả các giải, từ giải đặc biệt đến giải 7; 01 (một) điểm lô giá trị tương đương từ 22.000đ đến 23.000đ tùy từng trường hợp và theo đó, tỷ lệ thắng cược có thể là 22 ăn 80 hoặc 23 ăn 80, người chơi "lô" có thể thắng cược gấp nhiều lần tương ứng với số lần xuất hiện của cặp số đã chọn. Đối với hình thức chơi "xiên" người chơi lựa chọn nhiều hơn một cặp số để đặt cược, đối chiếu với hai số cuối cùng của tất cả các giải, từ giải đặc biệt đến giải 7, nếu tất cả các cặp số đặt cược cùng lúc có trong kết quả giải thưởng thì người chơi trúng số xiên; về số lượng các cặp số và tỷ lệ thắng bạc, nếu người chơi chọn ghi 2 cặp số thì gọi là xiên 2, tỉ lệ thắng cược là 1 ăn 10; ghi 3 cặp gọi là xiên 3, tỉ lệ thắng cược là 1 ăn 40; ghi 4 cặp gọi là xiên 4, tỉ lệ thắng cược là 1 ăn 100. Đối với hình thức chơi "ba số" (hay ba càng) người chơi sẽ tự chọn một dãy số gồm 03 chữ số, nếu dãy số do người chơi chọn trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì sẽ thắng, tỉ lệ thắng cược là 1 ăn 350.

- Về quy ước nhắn tin: Người chơi đề sẽ nhắn tin ghi là "De" rồi ghi các số hoặc dàn số đi trước, dấu "x" rồi đến số tiền cược là các con số tự nhiên, đằng sau có ký tự "k" hoặc "n", hoặc không ghi gì và được hiểu là nghìn đồng. Nếu người chơi đặt cược với số tiền lớn hơn thì chỉ ghi đến 4 số (1.000 quy ước là một triệu đồng) hoặc ghi rõ "triệu". Người chơi lô sẽ nhắn tin ghi là "Lo" rồi ghi các con số đặt cược, dấu x tiếp theo là số điểm cược, mỗi điểm được tính là 22.000 đồng hoặc 23.000 đồng. Tương tự như vậy, người chơi "ba số" hoặc "xiên" cũng nhắn tin trong đó thể hiện những cặp số được chọn và số tiền cược tương ứng.

- Về cách thức nhận cược, thanh toán: Hàng ngày các Thư ký đề là người trực tiếp nhận cược từ người chơi sau đó tổng hợp thành bảng và chuyển cho Chủ đề để được trích lại tiền phần trăm hoa hồng. Một số khách chơi đặt cược trực

tiếp với chủ đề. Khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc thì chủ đề, thư ký và người chơi sẽ đối chiếu, so sánh để xác định người trúng thưởng sau đó liên lạc, gặp nhau trực tiếp để thanh toán tiền cược, tiền trúng thưởng bằng tiền mặt (tiền VNĐ).

Hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

**1. Bị can Hoàng Thị H**

Từ năm 2016 đến 2018, chồng của Hoàng Thị H là Ma Văn B (Sinh năm: 1968, đã chết) là Tổng đại lý Xổ số kiến thiết Cao Bằng nên H có đã quen biết có sẵn các đầu mối chuyển số lô, số đề (Đến tháng 01/2019 H được ký hợp đồng là đại lý Xổ số). Hàng ngày H trực tiếp ghi lô đề cho khách hoặc nhận bảng lô đề từ các thư ký thông qua điện thoại di động và máy tính bảng gắn các số sim 0969.689.688, 0984.471.968 và 0359.199.688. Về hình thức thanh toán: H trích cho các thư ký 22% số tiền đặt cược đề, đối với lô tính 22.000 đồng/1 điểm; trích cho các khách chơi 20% số tiền đặt cược đề, đối với lô 23.000 đồng/1 điểm. Khoảng 05 ngày thanh toán bảng lô đề với khách một lần.

Kết quả điều tra chứng minh được: Trong 07 ngày (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019), H đã nhận bảng lô đề của các thư ký và người đánh lô, đề trực tiếp cụ thể như sau:

+ Ngày 01/01/2019, H nhận tin nhắn đặt cược đánh bạc với số tiền cược là 3.375.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng 2.800.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc trong ngày là: 6.175.000 đồng.

+ Ngày 02/01/2019, H nhận tin nhắn đặt cược đánh bạc với số tiền cược là 8.654.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng: 4.790.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc trong ngày là: 13.444.000đồng.

+ Ngày 03/01/2019, H nhận tin nhắn đặt cược đánh bạc với số tiền cược là 12.022.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng 6.800.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc trong ngày là: 18.822.000 đồng.

+ Ngày 04/01/2019, H nhận tin nhắn đặt cược đánh bạc với số tiền cược là 15.510.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng: 22.820.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc trong ngày là: 38.330.000 đồng.

+ Ngày 05/01/2019, H nhận tin nhắn đặt cược đánh bạc với số tiền cược là 15.228.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng: 7.980.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc trong ngày là: 23.208.000 đồng.

+ Ngày 06/01/2019, H nhận tin nhắn đặt cược đánh bạc với số tiền cược là 13.360.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng 7.320.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc trong ngày là: 20.680.000 đồng.

+ Ngày 07/01/2019, nhận tin nhắn đặt cược đánh bạc với số tiền cược là 20.401.000 đồng, do bị phát hiện trước khi có kết quả quay thưởng Xổ số kiến thiết nên tiền dùng đánh bạc trong trường hợp này là số tiền cược: 20.401.000 đồng.

**2. Bị cáo Trần Thị M**

Từ năm 2015 đến khi bị bắt, Trần Thị M nhận số lô, đề cho khách chơi tại nhà ở xóm B, xã H, huyện H với hình thức ghi trực tiếp hoặc qua Điện thoại di động gắn sim số 0343.502.735 rồi chụp ảnh gửi tin nhắn chuyển cho Hoàng Thị H qua ứng dụng "Zalo" số điện thoại 0969.689.688. M nhận của khách 90% đối với đề, chuyển 78% còn hưởng lợi 12 %, đối với lô nhận của khách 22.000đ/1 điểm, đối với lô, lô xiên, ba càng M không được hưởng phần trăm. Hình thức thanh toán trực tiếp, khoảng 10 ngày thanh toán một lần.

Quá trình điều tra chứng minh được, trong 06 ngày M đã nhận cược với những người chơi lô đề sau đó chuyển bảng cho Hoàng Thị H, cụ thể:

+ Ngày 02/01/2019, nhận cược đánh bạc với số tiền cược là: 6.689.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng: 4.790.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc là: 11.479.000 đồng.

+ Ngày 03/01/2019, nhận cược đánh bạc với số tiền cược là: 6.942.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng 6.000.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc là: 12.942.000 đồng.

+ Ngày 04/01/2019, nhận cược đánh bạc với số tiền cược là: 4.872.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng 6.790.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc là: 11.662.000 đồng.

+ Ngày 05/01/2019, nhận cược đánh bạc với số tiền cược là: 3.965.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng: 2.230.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc là: 6.195.000 đồng.

+ Ngày 06/01/2019, nhận cược đánh bạc với số tiền cược là 4.992.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng 2.780.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc là: 7.772.000 đồng.

+ Ngày 07/01/2019, nhận cược đánh bạc với số tiền cược là: 1.188.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc là: 1.188.000 đồng.

Thông qua việc làm thư ký nhận cược, chuyển bảng lô đề, Trần Thị M đã hưởng lợi số tiền 1.164.900 đồng.

**3. Bị cáo Hoàng Lục N**

Hoàng Lục N nhận số lô, đề cho khách tại nhà thuộc xóm S, xã T, huyện H từ năm 2018 đến nay, với hình thức ghi trực tiếp cho khách hoặc qua điện thoại di động gắn

sim số 0985522380; sau đó N tổng hợp rồi gửi tin nhắn lô đề cho Hoàng Thị H qua số điện thoại 0359.199.688. Khi chuyển lô đề cho H, N nhận của khách 80% đối với đề, chuyển 78% còn hưởng lợi 2%; đối với lô nhận của khách 23.000 đồng/1 điểm, chuyển 22.000 đồng/1 điểm, được hưởng 1000 đồng/1 điểm lô. Căn cứ kết quả thắng thua, N trực tiếp thanh toán với H 05 ngày một lần  trực tiếp bằng tiền mặt.

Quá trình điều tra chứng minh được, trong 06 ngày N đã nhận cược với những người chơi lô đề sau đó chuyển bảng cho Hoàng Thị H, cụ thể:

+ Ngày 01/01/2019, nhận cược đánh bạc với số tiền cược là: 3.305.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng: 2.800.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc là: 6.105.000 đồng.

+ Ngày 02/01/2019, nhận cược đánh bạc với số tiền cược là 1.965.000 đồng, căn cứ kết quả không trúng thưởng. Tiền dùng đánh bạc là: 1.965.000 đồng.

+ Ngày 03/01/2019, nhận cược đánh bạc với số tiền cược là: 5.080.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng: 800.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc là: 5.880.000 đồng.

+ Ngày 04/01/2019, nhận cược đánh bạc với số tiền cược là 3.940.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng: 10.400.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc là: 14.340.000 đồng.

+ Ngày 05/01/2019, nhận cược đánh bạc với số tiền cược là 3.210.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng số tiền trúng thưởng: 2.000.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc là: 5.210.000 đồng.

+ Ngày 07/01/2019, nhận cược đánh bạc với số tiền cược là: 6.035.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc trong trường hợp này là: 6.035.000 đồng.

Thông qua việc làm thư ký nhận cược, chuyển bảng lô đề, Hoàng Lục N đã hưởng lợi số tiền 820.600 đồng.

**4. Bị cáo Trương Minh P**

Trương Minh P sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0987.354.386 để gửi tin nhắn cược lô, đề với H thông qua số điện thoại 0359.199.688 của H. Quá trình điều tra chứng minh được: Ngày 04/01/2019, P đặt cược đánh bạc với số tiền cược là: 3.200.000 đồng, căn cứ kết quả quay thưởng, số tiền trúng thưởng là: 3.900.000 đồng. Tiền dùng đánh bạc là: 7.100.000 đồng.

Đây là vụ án đánh bạc do Hoàng Thị H và các đồng phạm thực hiện. Trong đó: Bị can Hoàng Thị H đóng vai trò chính, nhận bảng lô đề do các thư ký chuyển lại, hoặc nhận cược lô đề với người chơi và trực tiếp thanh toán số tiền được thua dựa trên kết quả Xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng hàng ngày. Các bị cáo Trần Thị M, Hoàng Lục N tuy có dấu hiệu của Tội tổ chức đánh bạc nhưng

do số tiền các bị can nhận cược từ những người chơi mỗi ngày đều ở mức dưới 20.000.000 đồng nên căn cứ Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP, ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì hành vi này chỉ đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc với vai trò là đồng phạm. Còn bị can Trương Minh P là người trực tiếp cược lô, đề với Hoàng Thị H với số tiền cược đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hòa An điều tra thu giữ nhiều vật chứng có liên quan đến hành vi đánh bạc của các đối tượng. Ngoài ra, quá trình khám xét cũng thu giữ nhiều giấy tờ, tài liệu tại nhà của các đối tượng, tuy nhiên qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại các đồ vật, tài liệu này cho chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSHA ngày 09/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoà An, Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Thị M, Hoàng Lục N, Trương Minh P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

*** Về hình phạt:**

**1. Hoàng Thị H**: Áp dụng Điều 17; Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H phạm tội Đánh bạc, Xử phạt Hoàng Thị H từ **45 đến 50 triệu đồng.**

- Hình phạt bổ sung: Không

**2. Trần Thị M**: Áp dụng Điều 17; Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS. Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội Đánh bạc. Xử phạt Trần Thị M từ **35 đến 40 triệu đồng.**

- Truy thu số tiền: 1.164.900 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm đồng), để sung công quỹ Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Không

**3. Hoàng Lục N**: Áp dụng Điều 17; Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS. Tuyên bố bị cáo Hoàng Lục N phạm tội Đánh bạc, Xử phạt Hoàng Lục N từ **30 đến 35 triệu đồng.**

-Truy thu số tiền: 820.600 đồng (Tám trăm hai mươi nghìn sáu trăm đồng), để sung công quỹ Nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Không

**4. Trương Minh P**: Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuyên bố bị cáo Trương Minh P phạm tội Đánh bạc, Xử phạt Trương Minh P **20 triệu đồng.**

- Hình phạt bổ sung: Không

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên,

**Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ma Văn K:**

- 01 Điện thoại di động OPPO A3S, màu đen, gắn số sim 0393651651;
- 01 Điện thoại di động IPHONE 7 plus màu gold, gắn số sim 0382897615.

**Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Thị Đ:**

- 01 Điện thoại di động Vsmart Joy 1+, màu đen, có gắn hai số sim 0969.769.966 và 0823.050.356 ;
- 01 Điện thoại di động IPHONE 6s màu vàng không gắn sim.

**Trả cho bị cáo Hoàng Thị H:** 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6s màu xám có số sim 0969.689.688.

**Tịch thu sung công quỹ nhà nước các khoản tiền sau:**

- Tiền mặt: 368.000 đồng, đây là số tiền ghi lô, đề trái phép của bị cáo M.
- Tiền mặt 417.000 đồng, đây là số tiền ghi lô, đề trái phép của bị cáo H.

**Tịch thu, phát mại sung công quỹ nhà nước các tài sản sau, là công cụ phương tiện phạm tội:**

- 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 5 màu ghi đen, gắn sim số 0343502735 của bị cáo M.
- 01 Máy tính nhãn hiệu Casio JS-40V của bị cáo H;
- 01 Máy tính bảng nhãn hiệu Samsung galaxy tab A 2016, gắn số sim 0359.199.688 của bị cáo H;
- 01 Điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng, gắn số sim 0984.471.968, của bị cáo H.
- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu INTEX, màu đen, có gắn 02 số sim 0823.745.367 và 0985.522.380, của bị cáo N.
- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1, màu đen, có gắn số sim 0987.354.386, của bị cáo P**.**

**Tịch thu tiêu hủy các loại giấy tờ sau do không có giá trị sử dụng** :

- 01 quyển vở (dạng vở học sinh) có 50 tờ giấy có ghi các con số và số tiền; 01 tập thơ đề có 10 tờ, tờ thứ 10 có ghi các con số đề và số tiền; 01 bảng lô, đề viết vào giấy A4 ngày 07/01/2019 với tổng số tiền lô, đề cộng được trong bảng là 868.000 đồng ;
- 01 quyển vở bìa màu xanh có chữ "DUTCH LADY" bên trong có 03 tờ giấy ghi các con số và ngày tháng, thu tại bàn phía trước cửa; 01 tập giấy trắng gồm nhiều tờ kích thước 07x10 cm; 01 tờ giấy kích thước 07x10 cm, có ghi nội dung "ngày 07/01/2019" và các con số liên quan đến số lô, số đề ;
- 01 tờ giấy A4 ghi "28/12" và các con số ;
- 06 tờ giấy A4 được in chia thành nhiều ô cáp đề ;
- 01 quyển sổ khám chữa bệnh trên bìa có ghi các con số ;
- 01 tờ giấy A4 ghi "27/8" và các con số ;

- 02 tờ giấy ghi tên và các con số ;
- 01 quyển vở bìa màu hồng bên trong ghi ngày tháng, tên và các con số ;
- 01 quyển vở không bìa, có nhiều trang đã rách có ghi các con số ;
- 01 ca táp màu đen bên trong chứa 7 tờ giấy A4 và 5 tờ giấy có kích thước khoảng 14x20 cm nội dung ghi số lô, số đề ;
- 01 quyển vở bìa màu vàng bên trong có ghi tên và các con số ;
- 06 tờ giấy A4 có ghi các con số liên quan đến số lô, số đề ;
- 01 quyển vở có bìa màu hồng ghi nội dung liên quan đến số lô, số đề ;
- 01 bút bi màu xanh ;
- 01 quyển sổ theo dõi kết quả sổ số hàng ngày ;
- 01 tờ giấy kẻ ngang ghi ngày 18/12 và 19/12 và các con số ;
- 01 quyển vở màu cam bên trong ghi tên, ngày tháng và các con số ;
- 01 tờ giấy Fax khổ A4 có ghi các con số và thơ đề ;
- 01 tờ giấy khen photo khổ A4 mặt sau có ghi các con số ;
- 01 tờ giấy A4 có các con số ở hai mặt và ghi ngày "13/1" ;
- 01 tờ giấy A4 có các con số ở hai mặt và ghi ngày "14/1" .

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326 buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như trong hồ sơ thể hiện và nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Cao Bằng đã truy tố và các điều luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng nhưng các bị cáo có yêu cầu đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét về mức hình phạt thấp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Hòa An, Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Do đó, Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ 01/ 01/2019 đến 07/01/2019, Hoàng Thị H và các đồng phạm khác đã có hành vi đánh bạc bằng cách sử dụng điện thoại di động để nhắn tin cược lô, đề, xiên, ba số và lấy kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc hàng ngày để làm căn cứ trả thưởng. Cụ thể như sau:

1. Bị cáo Hoàng Thị H nhận cược lô, đề từ các thư ký hoặc từ người chơi. Sau đó căn cứ vào kết quả được, thua H trực tiếp thanh toán tiền với các thư ký và con bạc. Trong 07 ngày (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019), H đã nhận bảng lô đề của các thư ký và người đánh lô, đề trực tiếp với tổng số tiền là: 141.060.000 đồng. Trong đó số tiền đánh bạc ngày ít nhất là 6.175.000 đồng, ngày nhiều nhất là 38.330.000 đồng.

2. Bị cáo Trần Thị M là người nhận cược số lô, đề từ những người chơi sau đó tổng hợp thành bảng và chuyển cho Hoàng Thị H. Trong 06 ngày (từ ngày 02/01/2019 đến ngày 07/01/2019), M đã nhận cược lô, đề sau đó chuyển lại cho H với tổng số tiền là 28.648.000đ, khách chơi trúng thưởng với tổng số tiền là 22.590.000đ. Tổng số tiền bị cáo M dùng để đánh bạc là 51.238.000 đồng, thông qua đó được nhận lại số tiền phần trăm hoa hồng là 1.164.900 đồng.

3. Bị cáo Hoàng Lục N là người nhận cược số lô, đề từ những người chơi, sau đó tổng hợp thành bảng và chuyển cho Hoàng Thị H. Trong 06 ngày, từ 01 đến 07/01/2019, N nhận cược lô đề với tổng số tiền 23.535.000 đ, khách chơi trúng thưởng với tổng số tiền là 16.000.000đ. Như vậy tổng số tiền bị cáo dùng để đánh bạc là 39.535.000đ. Thông qua đó N được nhận lại số tiền phần trăm hoa hồng là 820.600 đồng.

4. Bị cáo Trương Minh P đã nhiều lần tham gia đặt cược lô, đề với Hoàng Thị H. Quá trình điều tra chứng minh được: Ngày 04/01/2019, P đặt cược lô đề với số tiền dùng đánh bạc trong ngày là: 7.100.000 đồng.

[3] Hành vi đánh bạc của bị cáo Hoàng Thị H và đồng phạm là rõ ràng, đã gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết về pháp luật nhất định nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và nhằm mục đích thu cho lợi bản thân. Hành vi đánh bạc của các bị cáo là trái pháp luật, đã xâm phạm vào an toàn trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự, trị an. Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo thực hiện, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

***Điều 321 quy định: Tội đánh bạc:***

***"1.*** *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc*

*đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a)...”*

- Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được và lời khai nhận của các bị cáo cùng những người có liên quan, xét thấy: Đây là vụ đánh bạc trái phép, do Trần Thị M và các đối tượng đang ghi, nhận, gửi số lô, số đề của anh Sầm Ngọc T và Hoàng Quang L ở nhà riêng tại xóm B, xã H, huyện H, sau đó thống kê và chuyển cho bị cáo Hoàng Thị H trú tại xã L, huyện N, Cao Bằng thì bị Công an huyện Hòa An phát hiện, bắt quả tang. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã tiếp tay cho tệ nạn cờ bạc len lỏi vào mọi tầng lớp nhân dân. Các bị cáo nhận thức rõ việc nhận, chuyển số lô, số đề đã có quy định nghiêm cấm dưới mọi hình thức nhưng do hám lợi nên các bị cáo vẫn cố tình vi phạm. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại Điều 321 BLHS năm 2015.

Liên quan đến vụ án này còn có các đối tượng khác có hành vi đánh bạc gồm: Nguyễn Thanh Hi, Hoàng Duyên H, Vi Vũ T, Lương Khánh L, Lương Thị Đ, Ma Văn K, Hoàng Văn B, Đặng Thị N, Hoàng Văn C (Là những khách chơi hoặc là thư ký nhận, chuyển bảng lô, đề với Hoàng Thị H); Lục Văn K, Mạc Đức T (Là những người đã đặt cược đánh lô, đề với Lương Thị Đ – thư ký của H); Hoàng Quang L, Sầm Ngọc T, Nông Văn T, Lê Lục A, Lương Văn T, Ngô Văn T (Là những người đã đặt cược đánh lô, đề với Trần Thị M). Tuy nhiên qua điều tra xác định được số tiền sử dụng để đặt cược và thưởng mỗi lần chơi của các đối tượng này đều dưới 5.000.000 đồng, các đối tượng này cũng chưa bị từng bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng các hình thức phạt tiền để răn đe, giáo dục.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. HĐXX căn cứ vào mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo nhận thấy: Hành vi phạm tội bị cáo H đóng vai trò chính là người nhận bản lô, đề do các thư ký chuyển lại hoặc nhận cược trực tiếp với người chơi và thanh toán thắng, thua dựa trên kết quả Xổ số kiến thiến Miền Bắc mở thưởng hàng ngày với hình thức nhận, chuyển lô, đề trái phép, các bị cáo tham gia thực hiện phạm tội trong khoảng thời gian ngắn và vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên vẫn cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật để làm gương cho người khác, đồng thời giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Đối với bị cáo H có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Ngoài ra bị cáo đã nộp tạm ứng trước số tiền 15.200.000đ để khắc phục hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội từ 2 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Số tiền người chơi lô đề đã dùng để đánh bạc với chủ đề thông qua bị cáo H trong 07 ngày (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019) là 141.060.000đ. Trong đó số

tiền đánh bạc ngày ít nhất là 6.175.000đ, ngày nhiều nhất là 38.330.000đ. Do đó bị cáo bị truy tố về tội đánh bạc là đúng pháp luật. Như vậy bị cáo H với vai trò chính trong vụ án và với số tiền khá lớn nên phải chịu mức hình phạt tiền cao hơn so với các bị cáo khác là tương xứng.

- Đối với bị cáo Trần Thị M có nhân thân xấu tại Quyết định số 127 ngày 09/9/2005 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tổ chức đánh bạc bằng hình thức phạt tiền và tại Quyết định số 135/PC14 ngày 27/5/2008 bị Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức phạt tiền, tuy nhiên thời hạn này tính đến ngày bị cáo phạm tội thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có 01 tình tiết thật thà khai báo, ăn năn hối cải tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã nộp tạm ứng trước số tiền 20.200.000đ để khắc phục hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội từ 2 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Số tiền bị cáo phạm tội trong 06 ngày (từ ngày 02/01/2019 đến 07/01/2019) là 51.238.000đ, qua đó bị cáo được hưởng tiền phần trăm hoa hồng là 1.164.900đ. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tiền thấp hơn bị cáo H và cao hơn với các bị cáo khác là tương xứng.

- Đối với bị cáo Hoàng Lục N, Có 01 tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ là người có công với cách mạng có giấy chứng nhận thương binh loại A, thương tật hạng 6/8 vv-78%. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã nộp tạm ứng trước số tiền 20.200.000đ để khắc phục hành vi phạm tội. Tình tiết tăng nặng bị cáo phạm tội từ 2 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, số tiền bị cáo phạm tội trong 6 ngày (từ ngày 01/01/2019 đến ngày 07/01/2019 là 39.535.000đ. Mặt khác, bị cáo là Đảng viên nhưng bị cáo chưa gương mẫu mà còn phạm tội. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc cần cho bị cáo phải chịu mức hình phạt tiền trên mức khởi điểm của khung hình phạt thì mới tương xứng với hành vi của bị cáo.

- Đối với bị cáo Trương Minh P, Có 02 tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, Có mẹ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì năm 2001; Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo đã nộp tạm ứng trước số tiền 5.200.000đ để khắc phục hành vi phạm tội. ; Tình tiết tăng nặng không. Số tiền bị cáo phạm tội ngày 04/01/2019 là 7.100.000đ. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tiền với mức khởi điểm của khung hình phạt là tương xứng.

Các bị cáo đều là những người không có tiền án, tiền sự, Riêng bị cáo M có nhân thân xấu. Bản thân các bị cáo là những công dân lao động bình thường, vì ham lợi trước mắt các bị cáo vẫn cố ý thực hiện đặt cược chơi lô, đề trái phép với mục đích để hưởng lợi bất chính nên đã phạm tội. Để thể hiện chính sách khoan

hồng của pháp luật Hội đồng xét xử, xét thấy không nhất thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội làm ăn lương thiện, để các bị cáo tự kiểm điểm lại hành vi của mình, nhưng cũng cần phải có một hình phạt tương ứng để nhằm mục đích răn đe bản thân các bị cáo. Đối với vụ án này, các bị cáo đều là những người có sức khỏe, đang độ tuổi lao động, cần có một hình phạt về kinh tế đối với hành vi phạm tội là phù hợp quy định pháp luật mà vẫn đảm bảo được tính giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Ngoài ra các bị cáo Trần Thị M, Hoàng Lục N cần tịch thu sung công quỹ nhà nhà nước số tiền mà các bị cáo thu lời bất chính theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

[4] **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng năm 2015

- Đối với các loại sổ sách, tài liệu, giấy tờ liên quan đến lô, đề cơ quan công an thu được của các bị cáo:

01 (một) quyển vở (dạng vở học sinh) có 50 tờ giấy có ghi các con số và số tiền;

- 01 (một) tập thơ đề có 10 tờ, tờ thứ 10 có ghi các con số đề và số tiền;
- 01 (một) bảng lô, đề viết vào giấy A4 ngày 07/01/2019 với tổng số tiền là 868.000 đồng;
- 01 (một) quyển vở bìa màu xanh có chữ "DUTCH LADY" bên trong có 03 tờ giấy ghi các con số và ngày tháng, thu tại bàn phía trước cửa;
- 01 (một) tập giấy trắng gồm nhiều tờ kích thước 07x10cm;
- 01 (một) tờ giấy kích thước 07x10cm, có ghi nội dung *"ngày 07/01/2019"* và các con số có liên quan đến số lô, số đề;
- 01 (một) tờ giấy A4 ghi "28/12" và các con số;
- 06 (Sáu) tờ giấy A4 được in chia thành nhiều ô cáp đề;
- 01 (một) quyển sổ khám chữa bệnh trên bìa có ghi các con số;
- 01 (một) tờ giấy A4 ghi "27/8" và các con số;
- 02 tờ giấy ghi tên và các con số;
- 01 (một) quyển vở bìa màu hồng bên trong ghi ngày, tháng, tên và các con số;
- 01 (một) quyển vở không bìa, có nhiều trang đã rách có ghi các con số;
- 01 (một) ca táp màu đen bên trong chứa 07 tờ giấy A4 và 05 tờ giấy có kích thước khoảng 14x20cm nội dung ghi số lô, số đề;
- 01 (một) quyển vở bìa màu vàng bên trong có ghi tên và các con số;
- 06 (sáu) tờ giấy A4 có ghi các con số có liên quan đến số lô, số đề;
- 01 (một) quyển vở bìa màu hồng bên trong ghi nội dung liên quan đến số lô, số đề;
- 01 (một) bút bi màu xanh;
- 01 (một) quyển sổ theo dõi kết quả xổ số hàng ngày;
- 01 (một) tờ giấy kẻ ngang ghi ngày 18/12 và 19/12 và các con số;

- 01 (một) quyển vở màu cam bên trong ghi tên, ngày, tháng và các con số;

- 01 (một) tờ giấy Fax khổ A4 có ghi các con số và thơ đề;

- 01 (một) tờ giấy khen photo khổ A4 mặt sau có ghi các con số;

- 01 (một) tờ giấy A4 có các con số ở hai mặt và ghi ngày "13/1";

- 01 (một) tờ giấy A4 có các con số ở hai mặt và ghi ngày "14/1";

Đây là các loại sổ sách,tài liệu, giấy tờ liên quan đến lô, đề cơ quan công an thu được của các bị cáo đây là giấy tờ liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các điện thoại:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 5 màu ghi đen, số IMEI: 013850007891511, gắn sim số: 0343.502.735; của bị cáo Trần Thị M

- 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO JS-40V;

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Tab A 2016, số IMEI: 358450070365312/01, có gắn số sim: 0359.199.688;

- 01 (một) điện thoại di động IPHONE 7 Plus màu Gold, số IMEI: 356566085051944, gắn số sim: 0984.471.968; Của bị cáo Hoàng Thị H

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu INTEX, màu đen, số IMEI 1: 911522200310861, số IMEI 2: 911522200310879, có gắn hai số sim: 0823.745.367 và 0985.522.380; của bị cáo Hoàng Lục N

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, màu đen, số Sê-ri 1: 353289055237426; số Sê-ri 2: 353289055237434. Của bị cáo Trương Minh P.

Các điện thoại này các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

***. Tịch thu sung quỹ Nhà nước**

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: *"Trần Thị M, số tiền: 368.000đ (ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng)".* của bị cáo M.

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: *"Số tiền 417.000đ".*của bị cáo H.

Đây là số tiền các bị cáo H ,M do phạm tội có nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà Nước.

*. Hoàn trả :

- Hoàn trả cho anh Ma Văn K trú tại: xóm N, xã L, huyện N

- 01 (một) điện thoại di động OPPO A3s, màu đen, số IMEI 1: 861570047243670; số IMEI 2: 861570047243662, có gắn số sim 1: 0393.651.651 và sim 2: 0865.333.818;

- 01 (một) điện thoại di động IPHONE 7 Plus màu Gold, số IMEI: 355346088108897, gắn số sim: 0382.897.615;

Hoàn trả cho chị Lương Thị Đ trú tại: xóm N, xã L, huyện N

- 01 (một) điện thoại di động VSMART Joy 1+, màu đen, số IMEI 1: 352859107628888/01; số IMEI 2: 352859107628896/01, có gắn hai số sim: 0969.769.966 và 0823.050.356;

- 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6s màu Gold, số IMEI 353310073576197, không gắn số sim. (Của chị Lương Thị Đ).

- Hoàn trả cho bị cáo Hoàng Thị H 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6s màu xám, số IMEI: 353317073519978, gắn số sim: 0969.689.688;

Đây là các điện thoại của anh K, chị Đ, bị cáo H không liên quan đến việc phạm tội nên cần hòa trả cho chủ sở hữu là phù hợp theo quy định của pháp luật

[5] **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm, sung quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố :**

- Các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Thị M, Hoàng Lục N, Trương Minh P phạm tội : ***" Đánh bạc"***

**2. Về điều luật áp dụng:**

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Thị H.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị M.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Hoàng Lục N.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trương Minh P.

**3. Về hình phạt:**

3.1. Phạt bị cáo Hoàng Thị H số tiền 45.000.000,đ *(Bốn mươi năm triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ đi số tiền bị cáo H đã nộp tạm ứng trước số tiền 15.200.000đ *(Mười năm triệu hai trăm nghìn đồng)* tại biên lai số AB/2012/03186 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Nay bị cáo còn phải nộp số tiền 29.800.000đ *(Hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng).*

3.2. Phạt bị cáo Trần Thị M số tiền 35.000.000,đ *(Ba mươi năm triệu đồng).* Nhưng được trừ đi số tiền bị cáo M đã nộp tạm ứng trước số tiền 20.200.000đ (*Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AB/2012/03185 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Nay bị cáo còn phải nộp số tiền 14.800.000đ *(Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).*

Buộc bị cáo Minh phải nộp số tiền thu lời bất chính 1.164.900 *(Một triệu một trăm sáu mươi tư nghìn chín trăm đồng)* sung quỹ Nhà nước.

3.3. Phạt bị cáo Hoàng Lục N số tiền 30.000.000,đ *(Ba mươi triệu đồng)*. Nhưng được trừ đi số tiền bị cáo N đã nộp tạm ứng trước số tiền 20.200.000đ *(Hai mươi triệu hai trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AB/2012/03187 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Nay bị cáo còn phải nộp số tiền 9.800.000đ *(Chín triệu tám trăm nghìn đồng)*. Buộc bị cáo N phải nộp số tiền thu lời bất chính 820.600 *(Tám trăm hai mươi nghìn sáu trăm đồng)* sung quỹ Nhà nước

3.4. Phạt bị cáo Trương Minh P số tiền 20.000.000,đ *(Hai mươi triệu đồng)* sung quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ đi số tiền bị cáo P đã nộp tạm ứng trước số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tại biên lai số AB/2012/03193 và số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tại biênlai số AB/2012/03192 cùng ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An, Cao Bằng. Nay bị cáo còn phải nộp số tiền 14.800.000đ (*Mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng*).

* Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với các bị cáo.

**4. Về vật chứng**: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

*** Tịch thu, phát mại để sung công quỹ Nhà nước gồm các điện thoại sau:**

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE 5 màu ghi đen, số IMEI: 013850007891511, gắn sim số: 0343.502.735; của bị cáo Trần Thị M.
- 01 (một) máy tính nhãn hiệu CASIO JS-40V;
- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Tab A 2016, số IMEI: 358450070365312/01, có gắn số sim: 0359.199.688;
- 01 (một) điện thoại di động IPHONE 7 Plus màu Gold, số IMEI: 356566085051944, gắn số sim: 0984.471.968; Của bị cáo Hoàng Thị H.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu INTEX, màu đen, số IMEI 1: 911522200310861, số IMEI 2: 911522200310879, có gắn hai số sim: 0823.745.367 và 0985.522.380; của bị cáo Hoàng Lục N.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X1, màu đen, số Sê-ri 1: 353289055237426; số Sê-ri 2: 353289055237434. Của bị cáo Trương Minh P.

*** Tịch thu sung quỹ nhà nước:**

- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: *"Trần Thị M, số tiền: 368.000đ (Ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng)".*
- 01 (một) phong bì niêm phong theo quy định, mặt trước ghi: *"Số tiền 417.000đ".*

*** Hoàn trả**:

- Hoàn trả cho anh Ma Văn K trú tại: xóm N, xã L, huyện N

+ 01 (một) điện thoại di động OPPO A3s, màu đen, số IMEI 1: 861570047243670; số IMEI 2: 861570047243662, có gắn số sim 1: 0393.651.651 và sim 2: 0865.333.818;

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE 7 Plus màu Gold, số IMEI: 355346088108897, gắn số sim: 0382.897.615;

Hoàn trả cho chị Lương Thị Đ trú tại: xóm N, xã L, huyện N:

+ 01 (một) điện thoại di động VSMART Joy 1+, màu đen, số IMEI 1: 352859107628888/01; số IMEI 2: 352859107628896/01, có gắn hai số sim: 0969.769.966 và 0823.050.356;

+ 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6s màu Gold, số IMEI 353310073576197, không gắn số sim.

- Hoàn trả cho bị cáo Hoàng Thị H: 01 (một) điện thoại di động IPHONE 6s màu đen bạc, số IMEI: 353317073519978, gắn số sim: 0969.689.688;

*** Tịch thu tiêu hủy các loại giấy tờ của các bị cáo:**

- 01 (một) quyển vở (dạng vở học sinh) có 50 tờ giấy có ghi các con số và số tiền;

- 01 (một) tập thơ đề có 10 tờ, tờ thứ 10 có ghi các con số đề và số tiền;

- 01 (một) bảng lô, đề viết vào giấy A4 ngày 07/01/2019 với tổng số tiền là 868.000 đồng;

- 01 (một) quyển vở bìa màu xanh có chữ "DUTCH LADY" bên trong có 03 tờ giấy ghi các con số và ngày tháng, thu tại bàn phía trước cửa;

- 01 (một) tập giấy trắng gồm nhiều tờ kích thước 07x10cm;

- 01 (một) tờ giấy kích thước 07x10cm, có ghi nội dung *"ngày 07/01/2019"* và các con số có liên quan đến số lô, số đề;

- 01 (một) tờ giấy A4 ghi "28/12" và các con số;

- 06 (Sáu) tờ giấy A4 được in chia thành nhiều ô cáp đề;

- 01 (một) quyển sổ khám chữa bệnh trên bìa có ghi các con số;

- 01 (một) tờ giấy A4 ghi "27/8" và các con số;

- 02 tờ giấy ghi tên và các con số;

- 01 (một) quyển vở bìa màu hồng bên trong ghi ngày, tháng, tên và các con số;

- 01 (một) quyển vở không bìa, có nhiều trang đã rách có ghi các con số;

- 01 (một) ca táp màu đen bên trong chứa 07 tờ giấy A4 và 05 tờ giấy có kích thước khoảng 14x20cm nội dung ghi số lô, số đề;

- 01 (một) quyển vở bìa màu vàng bên trong có ghi tên và các con số;

- 06 (sáu) tờ giấy A4 có ghi các con số có liên quan đến số lô, số đề;

- 01 (một) quyển vở bìa màu hồng bên trong ghi nội dung liên quan đến số lô, số đề;

- 01 (một) bút bi màu xanh;

- 01 (một) quyển sổ theo dõi kết quả xổ số hàng ngày;

- 01 (một) tờ giấy kẻ ngang ghi ngày 18/12 và 19/12 và các con số;

- 01 (một) quyển vở màu cam bên trong ghi tên, ngày, tháng và các con số;

- 01 (một) tờ giấy Fax khổ A4 có ghi các con số và thơ đề;

- 01 (một) tờ giấy khen photo khổ A4 mặt sau có ghi các con số;
- 01 (một) tờ giấy A4 có các con số ở hai mặt và ghi ngày "13/1";
- 01 (một) tờ giấy A4 có các con số ở hai mặt và ghi ngày "14/1";

Xác nhận vật chứng của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa An tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/4/2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An.

**5. Về án phí**: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Hoàng Thị H, Trần Thị M, Hoàng Lục N, Trương Minh P mỗi người phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

**6. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Cao Bằng;*
- *VKSND huyện Hòa An;*
-*VKSND tỉnh Cao Bằng*
- *Công an huyện Hòa An;*
- *Chi cục THA DS huyện HA;*
- *Bị cáo; Người có QLNVLQ*
- *UBKT HU Hòa An;*
- *Hồ sơ THAHS*;
-*Lưu HS vụ án*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

***Nguyễn Thị Dong***